

Số/No: 16/2026/TB-VFCVN-TGD

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Hanoi, 12 January 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ To :
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation
- Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants and Investors

- Tên CTQLQ/ Fund Management Company: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát/ Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành/ Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch
- Tên Quỹ ETF/ ETF name : Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ VFCVN DIAMOND ETF
- Mã chứng khoán/ Securities code: **FUETPVND**
- Địa chỉ/ Address : Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội/ 11F, Doji Tower, No. 5 Le Duan, Van Mieu-Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: **09/01/2026**
- Đơn vị tính/Unit : 1 lô ETF tương đương 100,000 chứng chỉ quỹ ETF/ 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates
Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT/Order	Mã chứng khoán/Securities Code	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND) Volume/Amount	Tỷ lệ % trong danh mục/ Weight (%)
I. Chứng khoán/Stock		1,177,385,000	99.69%
1	ACB	3,200	6.65%
2	BMP	100	1.48%
3	CTD	200	1.23%
4	CTG	700	2.26%
5	FPT	2,000	16.34%
6	GMD	1,100	5.87%
7	HDB	1,900	4.63%
8	KDH	1,400	3.62%
9	MBB	2,900	6.53%
10	MSB	1,600	1.71%
11	MWG	2,100	15.56%
12	NLG	1,100	2.89%
13	OCB	500	0.51%
14	PNJ	1,100	9.69%
15	REE	700	3.66%
16	TCB	2,900	8.84%
17	TPB	1,200	1.79%
18	VPB	2,600	6.44%
II. Tiền/Cash		3,611,180	0.31%
III. Tổng/Total (=I+II)		1,180,996,180	100%

Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ Spread between a basket and 1 lot of ETF in value:

- Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ Basket value: 1,177,385,000 VND
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF: 1,180,996,180 VND
- Giá trị chênh lệch/ Spread in value: 3,611,180 VND

Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the spread

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ With subscription order : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component

+ Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền (nếu có) / In case stock can be replaced by cash:

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action (if any):*

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information (if any)*:

Chỉ tiêu/ Criteria	Kỳ này/ This period 09/01/2026(*)	Kỳ trước/ Last period 08/01/2026(**)	Chênh lệch/ Changes
1. Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued			
2. Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed			
3. Tổng số lượng CCQ đã đăng ký niêm yết/ Issued Shares	5,600,000	5,600,000	
4. Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close Price	11,800	11,800	
5. Giá trị tài sản ròng/ Net Asset Value:			
của quỹ ETF/of the Fund	66,135,786,135	66,570,075,202	-434,289,067
của một lô ETF/per Creation Unit	1,180,996,180	1,188,751,342	-7,755,162
của một chứng chỉ quỹ/per Share	11,809.96	11,887.51	-77.55
6. Chỉ số tham chiếu/ Benchmark Index	2,636.82	2,655.03	-18.21

(**) Chi tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 07/01/2026/Item 5 is net asset value calculated as at January 07, 2026

được ủy quyền công bố thông tin
authorised representative of the

TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Anh Tuấn